

Ôn tập Cuối kì 2 CN 11 Công nghiệp 2025-2026

I. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày cấu tạo và nguyên lí làm việc của hệ thống bôi trơn cưỡng bức. (Trang 100)

Câu 2. Trình bày cấu tạo và nguyên lí làm việc của hệ thống bôi trơn cưỡng bức. (Trang 101, 102)

Câu 3. Trình bày về li hợp trên ô tô. (Trang 116)

Câu 4. Trình bày về hộp số trên ô tô. (Trang 117, 118)

Câu 5. Trình bày về cơ cấu lái trên ô tô. (Trang 126)

Câu 6. Trình bày về dẫn động lái trên ô tô. (Trang 127)

Câu 7. Trình bày về hệ thống phanh thủy lực trên ô tô. (Trang 130, 131, 132)

Câu 8. Trình bày về hệ thống phanh khí nén trên ô tô. (Trang 133, 134)

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Bài 21 Khái quát chung về ô tô

1. Ô tô là phương tiện giao thông đường bộ dùng để chở người hoặc hàng hóa.
2. Ô tô chỉ sử dụng động cơ điện để vận hành.
3. Động cơ là bộ phận tạo ra năng lượng giúp ô tô di chuyển.
4. Hệ thống truyền lực có nhiệm vụ truyền mômen từ động cơ đến bánh xe chủ động.
5. Hệ thống lái giúp ô tô thay đổi hướng chuyển động.
6. Hệ thống phanh có chức năng làm tăng tốc độ của ô tô.
7. Gầm ô tô bao gồm hệ thống treo, hệ thống lái và hệ thống phanh.
8. Thân xe chỉ có chức năng che mưa, che nắng cho người ngồi trong xe.
9. Ô tô con chủ yếu dùng để chở hàng hóa nặng.
10. Ô tô tải được thiết kế chủ yếu để vận chuyển hàng hóa.
11. Ô tô khách dùng để chở nhiều người.
12. Hệ thống điện trên ô tô chỉ dùng để chiếu sáng.
13. Nhiên liệu của ô tô có thể là xăng, dầu diesel hoặc điện.
14. Hệ thống treo giúp giảm xóc và tăng độ êm khi xe chuyển động.
15. Ô tô không cần hệ thống làm mát động cơ.

16. Hệ thống bôi trơn giúp giảm ma sát và mài mòn trong động cơ.
17. Mọi loại ô tô đều có cấu tạo và công dụng giống nhau.
18. Ô tô hybrid sử dụng kết hợp động cơ đốt trong và động cơ điện.
19. Hệ thống truyền lực không liên quan đến hộp số.
20. An toàn giao thông không liên quan đến tình trạng kỹ thuật của ô tô.

Bài 22. Hệ thống truyền lực

1. Hệ thống truyền lực có nhiệm vụ truyền và biến đổi mômen quay từ động cơ đến bánh xe chủ động.
2. Ly hợp (côn) dùng để nối hoặc ngắt truyền động giữa động cơ và hộp số.
3. Hộp số chỉ có một cấp số duy nhất.
4. Hộp số giúp thay đổi tốc độ và lực kéo của ô tô.
5. Truyền lực chính có nhiệm vụ giảm tốc độ và tăng mômen trước khi đến bánh xe.
6. Vi sai giúp hai bánh xe chủ động quay với cùng tốc độ trong mọi trường hợp.
7. Khi ô tô quay vòng, vi sai giúp các bánh xe quay với tốc độ khác nhau.
8. Trục các-đăng dùng để truyền mômen giữa các bộ phận có vị trí thay đổi tương đối.
9. Hệ thống truyền lực không liên quan đến hiệu suất của ô tô.
10. Ly hợp luôn phải ở trạng thái đóng khi xe dừng hẳn.
11. Hộp số tự động không cần người lái thao tác chuyển số.
12. Truyền lực chính thường được đặt trong cầu xe.
13. Vi sai làm tăng tốc độ quay của cả hai bánh xe khi xe đi thẳng.
14. Hệ thống truyền lực chỉ có ở ô tô tải, không có ở ô tô con.
15. Khi khởi động xe, cần nhả ly hợp từ từ để tránh giật xe.
16. Hộp số có thể giúp xe chạy lùi.
17. Trục các-đăng chỉ dùng trên xe dẫn động cầu trước.
18. Hiệu suất truyền lực càng cao thì tổn thất năng lượng càng nhỏ.
19. Ly hợp không có vai trò bảo vệ hệ thống truyền lực.
20. Hệ thống truyền lực ảnh hưởng đến khả năng tăng tốc và tiết kiệm nhiên liệu của ô tô.

Bài 23. Bánh xe và hệ thống treo

1. Bánh xe là bộ phận trực tiếp tiếp xúc với mặt đường.
2. Lốp xe chỉ có chức năng làm đẹp cho ô tô.
3. Lốp xe có thể là lốp có săm hoặc lốp không săm.

4. Áp suất lốp không ảnh hưởng đến độ bám đường của xe.
5. Hệ thống treo có nhiệm vụ nối khung xe với bánh xe.
6. Hệ thống treo giúp giảm chấn động từ mặt đường truyền lên thân xe.
7. Nhíp lá là một dạng phần tử đàn hồi trong hệ thống treo.
8. Giảm chấn (giảm xóc) có nhiệm vụ làm dập tắt dao động.
9. Hệ thống treo không ảnh hưởng đến sự ổn định khi xe chạy.
10. Bánh xe luôn quay với cùng tốc độ trong mọi điều kiện.
11. Hệ thống treo độc lập cho phép các bánh xe dao động độc lập với nhau.
12. Hệ thống treo phụ thuộc làm cho hai bánh xe cùng một cầu liên kết chặt với nhau.
13. Lốp mòn không ảnh hưởng đến an toàn khi lái xe.
14. Bánh xe gồm vành, lốp và moay-ơ.
15. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp đều không tốt cho xe.
16. Giảm chấn không cần thiết trong hệ thống treo.
17. Hệ thống treo giúp tăng độ êm dịu và an toàn khi xe vận hành.
18. Lốp xe không có ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu.
19. Hệ thống treo chỉ có trên xe tải, không có trên ô tô con. **Sai**
20. Bánh xe và hệ thống treo ảnh hưởng đến độ bám đường và khả năng điều khiển xe.

Bài 24. Hệ thống lái

1. Hệ thống lái có nhiệm vụ thay đổi hướng chuyển động của ô tô.
2. Vô lăng là bộ phận trực tiếp điều khiển hướng đi của bánh xe dẫn hướng.
3. Cơ cấu lái có nhiệm vụ truyền lực từ vô lăng đến bánh xe.
4. Hệ thống lái không liên quan đến an toàn khi vận hành ô tô.
5. Trợ lực lái giúp giảm lực đánh lái của người điều khiển.
6. Tất cả các ô tô đều không có hệ thống trợ lực lái.
7. Cơ cấu lái kiểu bánh răng – thanh răng thường dùng trên ô tô con.
8. Hệ thống lái chỉ gồm vô lăng và bánh xe.
9. Các bánh xe dẫn hướng thường là bánh trước của ô tô.
10. Khi xe quay vòng, các bánh xe dẫn hướng phải quay cùng một góc.
11. Hình thang lái đảm bảo các bánh xe quay đúng quy luật khi xe rẽ.
12. Góc đặt bánh xe không ảnh hưởng đến khả năng điều khiển.
13. Hệ thống lái có thể gồm các loại trợ lực: cơ khí, thủy lực, điện.
14. Trợ lực lái điện giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn trợ lực thủy lực.
15. Vô lăng quay càng nhiều vòng thì bánh xe quay càng ít góc.
16. Hệ thống lái không cần bảo dưỡng định kỳ.

- Độ rơ vô lăng quá lớn có thể gây nguy hiểm khi lái xe.
- Hệ thống lái chỉ có trên ô tô, không có trên các phương tiện khác.
- Cơ cấu lái giúp tăng mômen để người lái điều khiển dễ dàng hơn.
- Hệ thống lái ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ổn định và an toàn của xe.

Bài 25. Hệ thống phanh và an toàn khi tham gia giao thông

- Hệ thống phanh có nhiệm vụ làm giảm tốc độ hoặc dừng hẳn ô tô.
- Phanh chỉ hoạt động khi xe đang chạy nhanh.
- Phanh đĩa và phanh tang trống là hai loại phanh phổ biến trên ô tô.
- Hệ thống phanh không ảnh hưởng đến an toàn giao thông.
- Phanh tay (phanh dừng) dùng để giữ xe đứng yên khi đỗ.
- Khi đạp phanh mạnh, xe sẽ luôn dừng ngay lập tức trong mọi điều kiện.
- Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp bánh xe không bị khóa cứng khi phanh gấp.
- Mặt đường trơn trượt không ảnh hưởng đến hiệu quả phanh.
- Khoảng cách phanh phụ thuộc vào tốc độ xe.
- Dầu phanh không cần kiểm tra và thay thế định kỳ.
- Khi phanh gấp, người lái nên giữ chặt vô lăng để đảm bảo an toàn.
- Phanh hỏng không ảnh hưởng đến khả năng điều khiển xe.
- Hệ thống phanh có thể điều khiển bằng cơ khí, thủy lực hoặc khí nén.
- Khi xuống dốc dài, nên chỉ sử dụng phanh chân liên tục.
- Người lái xe phải giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.
- Tốc độ càng cao thì quãng đường phanh càng dài.
- Lốp xe mòn không ảnh hưởng đến hiệu quả phanh.
- Việc chấp hành luật giao thông góp phần đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.
- Chỉ cần hệ thống phanh tốt là đảm bảo an toàn tuyệt đối khi lái xe.
- Hệ thống phanh và ý thức người lái đều ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
A	D	D	D	C	D	C	B	A	C	C	D	C	D	D	
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
C	A	C	A	C	B	A	A	D	C	B	B	A	B	B	C

32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47
D	D	B	A	A	C	B	C	D	B	A	D	D	D	C	D
48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63
B	B	D	D	A	D	C	B	D	A	A	D	D	C	C	B
64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79
A	A	A	D	D	D	B	B	A	D	D	D	C	D	C	C
80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	
C	D	D	D	D	A	C	B	D	C	D	B	D	D	D	

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN

Câu 1. Trong sơ đồ hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel có

- A. 3 bầu lọc. B. 2 bầu lọc. C. 4 bầu lọc. D. 1 bầu lọc.

Câu 2. Hệ thống truyền lực ô tô có

- A. 6 bộ phận. B. 9 bộ phận. C. 7 bộ phận. D. 5 bộ phận.

Câu 3. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống treo được phân loại thành hệ thống treo ... (thường gặp trên ô tô con) và hệ thống treo ... (thường gặp trên ô tô tải).

- A. một cầu/nhiều cầu. B. đơn cực/lưỡng cực.
C. đơn giản/phức tạp. D. độc lập/phụ thuộc.

Câu 4. Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền trong động cơ đốt trong gồm

- A. thanh truyền, trục khuỷu. B. pít tông, thanh truyền, trục khuỷu.
C. xi lanh, pít tông, thanh truyền, trục khuỷu. D. pít tông, thanh truyền, trục khuỷu, bánh đà.

Câu 5. Hệ thống phanh thủy lực trên ô tô gồm hai phần:

- A. cơ cấu phanh trước và cơ cấu phanh sau.
B. cụm xi lanh chính và các đường ống thủy lực.
C. các cơ cấu phanh và bộ phận dẫn động điều khiển phanh.
D. các cơ cấu phanh và các đường ống thủy lực.

Câu 6. Hộp số hai trục gắn liền với bộ truyền lực chính và bộ vi sai trên ô tô có

- A. 9 chi tiết. B. 5 chi tiết. C. 6 chi tiết. D. 7 chi tiết.

Câu 7. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống làm mát có nhiệm vụ giữ cho ... của các chi tiết của động cơ không vượt quá giới hạn cho phép để đảm bảo điều kiện làm việc ... của động cơ đốt trong.

- A. nhiệt độ/tốc độ. B. bộ phận/bình thường.
C. nhiệt độ/bình thường. D. bộ phận/tốc độ.

Câu 8. Lớp xe ô tô được chế tạo từ cao su và có cấu tạo gồm

- A. 3 lớp. B. 7 lớp. C. 5 lớp. D. 9 lớp.

Câu 9. Được thiết kế để tạo ra lực cản chống lại sự dịch chuyển của bánh xe, giúp dập tắt nhanh chóng dao động của bánh xe và thân xe, là

- A. bộ phận giảm chấn.
- B. hệ thống treo của ô tô.
- C. bộ phận đàn hồi.
- D. bộ phận liên kết.

Câu 10. Hệ thống treo của ô tô gồm

- A. 7 bộ phận.
- B. 9 bộ phận.
- C. 3 bộ phận.
- D. 5 bộ phận.

Câu 11. Người sử dụng ô tô cần có ý thức trách nhiệm cao đối với

- A. xe của mình và tài sản của mọi người.
- B. bản thân và người thân trong gia đình.
- C. xã hội và môi trường thiên nhiên của đất nước.
- D. luật giao thông đường bộ và cảnh giác tai nạn.

Câu 12. Sơ đồ cấu tạo hệ thống lái trên ô tô với cơ cấu lái bánh răng - thanh răng có

- A. 3 chi tiết.
- B. 7 chi tiết.
- C. 9 chi tiết.
- D. 5 chi tiết.

Câu 13. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống nhiên liệu động cơ xăng có nhiệm vụ ..., cung cấp nhiên liệu và tạo thành ... phù hợp với các ... làm việc của động cơ.

- A. sản xuất/không khí/không gian.
- B. dự trữ/sản phẩm/môi trường.
- C. dự trữ/hòa khí/chế độ.
- D. dự trữ/không khí/đặc điểm.

Câu 14. Cấu tạo chung của hệ thống lái của ô tô, có các hệ thống

- A. trợ lực lái, dẫn động lái.
- B. trợ lực lái, cơ cấu lái, dẫn động lái.
- C. cơ cấu lái, dẫn động lái.
- D. trợ lực lái.

Câu 15. Động cơ ô tô có chức năng

- A. điều khiển hướng chuyển động của ô tô.
- B. truyền và biến đổi mô men chủ động đến các bánh xe chủ động để bánh xe quay.
- C. điều khiển giảm tốc độ chuyển động của xe hoặc dừng xe lâu dài.
- D. tạo ra nguồn mô men chủ động giúp ô tô chuyển động.

Câu 16. Điền từ vào chỗ trống ... : Có nhiều loại li hợp ... được sử dụng trên các loại ô tô.

Loại li hợp ... thường đóng được sử dụng phổ biến trên ô tô con.

- A. thường đóng/ma sát ướt nhiều đĩa.
- B. ma sát/ma sát khô nhiều đĩa.
- C. khác nhau/ma sát khô một đĩa.
- D. giống nhau/ma sát ướt một đĩa.

Câu 17. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống trợ lực lái bằng ... (điều khiển bằng điện tử) đang được sử dụng ngày càng nhiều trên ô tô con. Tuy nhiên, phổ biến nhất hiện nay vẫn là hệ thống trợ lực lái bằng

- A. điện/thủy lực.
- B. điện – thủy lực/điện.
- C. thủy lực/cơ khí.
- D. thủy lực/điện.

Câu 18. Trong hệ thống truyền lực ô tô, nhiệm vụ của li hợp có

- A. 4 nhiệm vụ.
- B. 5 nhiệm vụ.
- C. 2 nhiệm vụ.
- D. 3 nhiệm vụ.

Câu 19. Khi hệ thống làm mát bằng nước tuần hoàn cưỡng bức làm việc, van hằng nhiệt mở cả hai đường thông với két nước và ống nước tắt về bơm, khi

- A. nhiệt độ nước làm mát đạt đến giới hạn (từ 80 °C đến 90 °C).
- B. nhiệt độ nước làm mát còn thấp (nhỏ hơn 80 °C).
- C. nhiệt độ nước làm mát vượt quá giới hạn (lớn hơn 90 °C).
- D. quạt gió hút không khí vào.

Câu 20. Phương tiện giao thông vận tải chủ yếu trên đường bộ là

- A. tàu hỏa.
- B. xe khách.
- C. ô tô.
- D. xe tải.

Câu 21. Trên sơ đồ cấu tạo chung của ô tô có

A. 6 bộ phận chính. B. 7 bộ phận chính. C. 9 bộ phận chính. D. 5 bộ phận chính.

Câu 22. Điền từ vào chỗ trống ... : Nguyên lí làm việc: Khi động cơ Diesel làm việc, ở kì nạp, ... được hút qua ..., qua đường ống nạp đi vào

- A. không khí/bầu lọc khi/xi lanh. B. dự trữ/không khí/xi lanh.
C. nhiên liệu/bầu lọc dầu/píp tông. D. hòa khí/ống nạp/xi lanh.

Câu 23. Khi hệ thống làm mát bằng nước tuần hoàn cưỡng bức làm việc, van hằng nhiệt đóng đường thông với két nước, mở hoàn toàn đường thông với ống nước tắt về bơm, khi

- A. nhiệt độ nước làm mát còn thấp (nhỏ hơn 80°C).
B. quạt gió hút không khí vào.
C. nhiệt độ nước làm mát đạt đến giới hạn (từ 80°C đến 90°C).
D. nhiệt độ nước làm mát vượt quá giới hạn (lớn hơn 90°C).

Câu 24. Điền từ vào chỗ trống ... : Trong nguyên lí hoạt động của li hợp ô tô. Khi người lái tác dụng lực tại bàn đạp, ... được kéo sang bên phải, đĩa ma sát tách khỏi bánh đà, li hợp ... mô men từ động cơ không còn được truyền đến hộp số.

- A. đĩa ma sát/đóng. B. vòng bi tì/quay. C. li hợp/ngắt. D. đĩa ép/mở.

Câu 25. Điền từ vào chỗ trống ... : Lớp xe ô tô được chế tạo từ ... và có cấu tạo gồm nhiều lớp

- A. nhựa/khá phức tạp. B. nhựa/khá đơn giản.
C. cao su/khá phức tạp. D. cao su/khá đơn giản.

Câu 26. Bộ phận đầu tiên của hệ thống truyền lực ô tô là

- A. hộp số. B. li hợp. C. động cơ. D. trục các đăng.

Câu 27. Điền từ vào chỗ trống ... : Khi người lái quay ... , bánh răng quay và làm thanh răng dịch chuyển qua lại. Thông qua ... làm quay bánh xe dẫn hướng sang bên phải hoặc sang bên trái.

- A. dẫn động lái/thanh răng. B. vành lái/các thanh đòn.
C. bánh lái/cơ cấu lái. D. trợ lực lái/con lăn.

Câu 28. Khi hệ thống bôi trơn cưỡng bức làm việc, dầu bôi trơn được bơm hút từ các te qua lưới lọc, sau đó đi qua bầu lọc, qua van khống chế lưu lượng dầu qua két đến đường chính và tiếp tục đến các đường dầu để bôi trơn các bề mặt chi tiết, sau đó trở về các te, khi

- A. hệ thống làm việc bình thường. B. nhiệt độ dầu quá cao.
C. trong trường hợp bầu lọc dầu bị tắc. D. áp suất dầu ở trên các đường dầu vượt quá giá trị cho phép.

Câu 29. Truyền lực chính và bộ vi sai trên ô tô có

- A. 9 chi tiết chính. B. 5 chi tiết chính. C. 6 chi tiết chính. D. 7 chi tiết chính.

Câu 30. Điền từ vào chỗ trống ... : Bộ phận dẫn động điều khiển li hợp gồm các chi tiết có ... truyền lực điều khiển của người lái từ bàn đạp đến ... để mở li hợp.

- A. nguyên lí/lò xo ép. B. nhiệm vụ/đĩa ép.
C. cảm biến/vòng bi tì. D. cấu tạo/đĩa ma sát.

Câu 31. Điền từ vào chỗ trống: Thanh truyền là chi tiết nối ... và trục khuỷu, thực hiện ... giữa các chi tiết đó.

- A. xi lanh/liên kết. B. píp tông/liên kết.
C. píp tông/truyền lực. D. xi lanh/truyền lực.

Câu 32. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống đánh lửa có nhiệm vụ tạo ra ... năng lượng cao để đốt cháy ... trong xi lanh ... đúng thời điểm.

- A. tia lửa điện/nhiên liệu/động cơ.
C. tia lửa điện/nhanh hơn/mạnh hơn.

- B. tia lửa điện/không khí/động cơ Diesel.
D. tia lửa điện/hòa khí/động cơ xăng.

Câu 33. Điền từ vào chỗ trống ... : ... dẫn động lái có nhiệm vụ truyền chuyển động quay của vành lái đến cơ cấu lái và từ cơ cấu lái đến các ... dẫn hướng.

- A. bộ phận/cơ cấu lái. B. hệ thống/bánh xe.
C. hệ thống/vành lái. D. bộ phận/bánh xe.

Câu 34. Điền từ vào chỗ trống ... : Trong nguyên lí hoạt động của li hợp ô tô. Ở trạng thái bình thường (li hợp ...), dưới tác động của lò xo ép, đĩa ma sát được ... giữa bánh đà và đĩa ép. Nhờ đó, mô men của động cơ được truyền từ bánh đà đến đĩa ma sát qua trục li hợp đến hộp số.

- A. ma sát/trượt. B. đóng/kẹp chặt.
C. mở/chuyển động. D. kết nối/truyền lực.

Câu 35. Nguyên lí hoạt động dẫn động lái trên ô tô. Khi người lái xe quay vành lái, mô men quay được truyền qua các trục và khớp các đăng đến

- A. cơ cấu lái. B. trợ lực lái. C. dẫn động lái. D. bánh xe.

Câu 36. Điền từ vào chỗ trống ... : Trong sử dụng và bảo dưỡng bánh xe ô tô. Để lớp mòn đồng đều, lốp thường được đảo vị trí cho nhau sau mỗi ... khoảng

- A. hành trình/10000km. B. tốc độ/10000(km/h).
C. khoảng cách/1000km. D. thời gian/10000giờ.

Câu 37. Cấu tạo chung của hệ thống lái của ô tô gồm

- A. 1 bộ phận, 2 hệ thống. B. 3 bộ phận, 2 hệ thống.
C. 2 bộ phận, 1 hệ thống. D. 2 bộ phận, 2 hệ thống.

Câu 38. Khi hệ thống bôi trơn cưỡng bức làm việc, van không chế lưu lượng dầu qua kết làm mát đóng một phần để dầu đi qua kết làm mát khi

- A. hệ thống làm việc bình thường. B. nhiệt độ dầu quá cao.
C. trong trường hợp bầu lọc dầu bị tắc. D. áp suất dầu ở trên các đường dầu vượt quá giá trị cho phép.

Câu 39. Cấu tạo chung của hệ thống lái của ô tô, có các bộ phận

- A. trợ lực lái, dẫn động lái. B. trợ lực lái.
C. cơ cấu lái, dẫn động lái. D. trợ lực lái, cơ cấu lái, dẫn động lái.

Câu 40. Điền từ vào chỗ trống ... : Thanh lớp giúp lớp xe lắp được vào lòng vành bánh xe. ... ở mặt ngoài giúp tăng khả năng bám của bánh xe

- A. Các lớp sợi mảnh/để không bị trượt. B. Lớp lót bảo vệ/ô tô.
C. Lớp thành bên/với vành bánh xe. D. Lớp hoa lốp/với mặt đường.

Câu 41. Li hợp trên ô tô con không có chi tiết

- A. vòng bi tì. B. cần số. C. lò xo ép. D. đĩa ma sát.

Câu 42. Truyền lực chính và bộ vi sai không có chi tiết

- A. bánh răng trên trục trung gian. B. các bánh răng bán trục.
C. bánh răng hành tinh. D. bánh răng bị động truyền lực chính.

Câu 43. Khi hệ thống làm mát bằng nước tuần hoàn cưỡng bức làm việc, nước nóng qua kết nước sẽ được làm mát nhờ

- A. nhiệt độ nước làm mát còn thấp (nhỏ hơn 80 °C).
B. nhiệt độ nước làm mát vượt quá giới hạn (lớn hơn 90 °C).
C. nhiệt độ nước làm mát đạt đến giới hạn (từ 80 °C đến 90 °C).

D. quạt gió hút không khí vào.

Câu 44. Điền từ vào chỗ trống ... : Cấu tạo dẫn động lái trên ô tô, phần bộ phận dẫn động phía trước ... bao gồm ... và các trục quay nối với nhau bằng khớp các đăng.

A. người lái/bánh xe.

B. trợ lực lái/bánh răng.

C. dẫn động lái/bán trục.

D. cơ cấu lái/vành lái.

Câu 45. Hệ thống phanh trên ô tô có

A. hệ thống phanh chính và hệ thống phanh phụ. B. hệ thống phanh chân và hệ thống phanh tay.

C. hệ thống phanh dừng và hệ thống phanh đỗ. D. hệ thống phanh chính và hệ thống phanh đỗ.

Câu 46. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel có nhiệm vụ ..., cung cấp ... và dầu diesel vào trong ... phù hợp với các chế độ làm việc của động cơ.

A. dự trữ/hòa khí/xi lanh.

B. sản xuất/không khí/không gian.

C. dự trữ/không khí/xi lanh.

D. dự trữ/hòa khí/píp tông.

Câu 47. Điền từ vào chỗ trống ... : Khi xe chuyển động qua mặt đường ..., nhờ có bộ phận đàn hồi liên kết giữa bánh xe và thân xe giúp giảm thiểu được ... (xóc) truyền lên thân xe.

A. cong/lực li tâm.

B. bằng phẳng/lực ma sát.

C. thẳng/phản lực.

D. không bằng phẳng/lực va đập.

Câu 48. Nối đàn hồi bánh xe với thân xe, thường gặp trên ô tô con là loại lò xo xoắn, trên ô tô tải là loại nhíp lá, trên ô tô khách là loại bóng khí nén, là

A. bộ phận giảm chấn.

B. bộ phận đàn hồi.

C. hệ thống treo của ô tô.

D. bộ phận liên kết.

Câu 49. Bộ phận đàn hồi, bộ phận giảm chấn và bộ phận liên kết nối cụm bánh xe (hoặc cầu xe) với thân xe là

A. bộ phận liên kết.

B. hệ thống treo của ô tô.

C. bộ phận giảm chấn.

D. bộ phận đàn hồi.

Câu 50. Điền từ vào chỗ trống ... : Cơ cấu lái là ... tạo ra tỉ số truyền chính của hệ thống lái. Nhờ có ... , người lái có thể dễ dàng quay các bánh xe dẫn hướng đến các góc độ mong muốn khác nhau.

A. hệ thống/cơ cấu lái.

B. hệ thống/vành lái.

C. bộ phận/bánh xe.

D. bộ phận/cơ cấu lái.

Câu 51. Điền từ vào chỗ trống ... : Khi hệ thống làm mát bằng không khí làm việc, ... từ các chi tiết của động cơ làm việc sẽ được truyền tới các ... rồi tỏa ra

A. bụi/vỏ bọc/môi trường.

B. nước/ống thông/dàn ống kết nước.

C. nhiệt/cánh quạt/xung quanh.

D. nhiệt/cánh tản nhiệt/không khí.

Câu 52. Cơ cấu phối khí có nhiệm vụ

A. đóng mở các cửa nạp và cửa thải đúng thời điểm.

B. sử dụng cơ cấu phối khí dùng van trượt.

C. thực hiện nạp khí mới vào xi lanh và thải khí đã cháy ra ngoài.

D. dùng xu páp treo hoặc dùng xu páp đặt.

Câu 53. Hệ thống truyền lực trên ô tô gồm các bộ phận chính sau

A. động cơ, li hợp, hộp số, trục các đăng, truyền lực chính và bộ vi sai, bán trục.

B. li hợp, hộp số, trục các đăng, truyền lực chính và bộ vi sai.

C. động cơ, li hợp, hộp số, trục các đăng, truyền lực chính và bộ vi sai, bánh xe.

D. li hợp, hộp số, trục các đăng, truyền lực chính và bộ vi sai, bán trục.

Câu 54. Điền từ vào chỗ trống ... : Trong ... tạo bởi lớp xe và vành được bơm căng khí nén (qua van khí). Chính áp suất khí nén này tạo áp lực giữa lớp và vành để giữ nguyên ... của lớp đối với vành.

A. khoảng cách/chuyển động.

B. áp suất/khoảng cách

C. không gian/vị trí.

D. áp lực/vị trí.

Câu 55. Khi hệ thống bôi trơn cưỡng bức làm việc, van an toàn bơm dầu mở để dầu quay về trước bơm khi

A. trong trường hợp bầu lọc dầu bị tắc. B. áp suất dầu ở trên các đường dầu vượt quá giá trị cho phép.

C. nhiệt độ dầu quá cao.

D. hệ thống làm việc bình thường.

Câu 56. Hệ thống lái trên ô tô được dùng để

A. tạo ra nguồn mô men chủ động giúp ô tô chuyển động.

B. điều khiển giảm tốc độ chuyển động của xe hoặc dừng xe lâu dài.

C. truyền và biến đổi mô men chủ động đến các bánh xe chủ động để bánh xe quay.

D. điều khiển hướng chuyển động của ô tô.

Câu 57. Li hợp trên ô tô con có

A. 6 chi tiết.

B. 5 chi tiết.

C. 7 chi tiết.

D. 9 chi tiết.

Câu 58. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống lái là hệ thống ... đối với an toàn chuyển động của ô tô. Nếu hệ thống lái bị hỏng đột ngột trong khi ô tô đang chuyển động (người lái không còn tiếp tục điều khiển được hướng chuyển động của xe) thì sẽ

A. rất quan trọng/rất nguy hiểm.

B. không quan trọng/rất cân bằng.

C. điều khiển/bật lái tự động.

D. kỹ thuật/ tự động dừng xe.

Câu 59. Trên ô tô có

A. 4 hệ thống
phanh.

B. 3 hệ thống
phanh.

C. 1 hệ thống
phanh.

D. 2 hệ thống
phanh.

Câu 60. Gồm các thanh đòn và khớp nối giúp truyền các thành phần phản lực của mặt đường tác dụng vào bánh xe (theo phương dọc và phương ngang đối với thân xe) lên thân xe, là

A. bộ phận giảm chấn.

B. bộ phận đàn hồi.

C. hệ thống treo của ô tô.

D. bộ phận liên kết.

Câu 61. Hệ thống trợ lực lái trên ô tô con phổ biến nhất hiện nay vẫn là hệ thống trợ lực lái bằng

A. điện – thủy lực (EHPS: Electric – Hydraulic Power Steering).

B. điện (EPS – Electric Power Steering).

C. thủy lực (HPS – Hydraulic Power Steering).

D. cơ khí (MPS – Mechanical Power Steering)..

Câu 62. Nối hoặc ngắt dòng truyền mô men chủ động, trên hệ thống truyền lực ô tô, là nhiệm vụ của

A. li hợp.

B. đông cơ.

C. li hợp hoặc hộp số.

D. hộp số.

Câu 63. Khi hệ thống bôi trơn cưỡng bức làm việc, van an toàn lọc dầu của bầu lọc sẽ mở dầu qua van để lên đường dầu chính khi

A. áp suất dầu ở trên các đường dầu vượt quá giá trị cho phép.

- B. trong trường hợp bầu lọc dầu bị tắc.
- C. hệ thống làm việc bình thường.
- D. nhiệt độ dầu quá cao.

Câu 64. Điền từ vào chỗ trống ... : Bên cạnh vai trò ... đối với sản xuất và đời sống xã hội, ô tô cũng có mặt ... như: gây ra nhiều tai nạn giao thông đường bộ, ô nhiễm môi trường sinh thái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

- A. to lớn/tiêu cực.
- B. chính/phụ.
- C. khiêm tốn/trái.
- D. quan trọng/tích cực.

Câu 65. Hệ thống truyền lực trên ô tô có chức năng

- A. truyền và biến đổi mô men chủ động đến các bánh xe chủ động để bánh xe quay.
- B. điều khiển hướng chuyển động của ô tô.
- C. tạo ra nguồn mô men chủ động giúp ô tô chuyển động.
- D. điều khiển giảm tốc độ chuyển động của xe hoặc dừng xe lâu dài.

Câu 66. Hộp số thường ba trục không có chi tiết

- A. trục li hợp.
- B. trục trung gian.
- C. trục thứ cấp.
- D. trục sơ cấp.

Câu 67. Trong nguyên lí làm việc của cơ cấu phối khí dùng xu páp, vấu cam tác động trực tiếp lên

- A. đĩa đẩy.
- B. xu páp.
- C. lò xo.
- D. con đội.

Câu 68. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống bôi trơn có nhiệm vụ đưa ... đến các bề mặt làm việc của các chi tiết để giảm ... và nhiệt độ giữa các chi tiết.

- A. dầu bôi trơn/áp lực.
- B. dầu diesel/ma sát.
- C. dầu diesel/áp lực.
- D. dầu bôi trơn/ma sát.

Câu 69. Điền từ vào ô trống: là trục quay của trục khuỷu.

- A. Đuôi trục.
- B. Đầu trục.
- C. Má khuỷu.
- D. Cổ khuỷu.

Câu 70. Trong các loại hệ thống phanh chính phổ biến trên ô tô hiện nay không có

- A. hệ thống phanh thủy lực.
- B. hệ thống phanh cơ khí.
- C. hệ thống phanh khí nén.
- D. hệ thống phanh thủy lực – khí nén kết hợp.

Câu 71. Hộp số hai trục gắn liền với bộ truyền lực chính và bộ vi sai không có chi tiết

- A. trục sơ cấp.
- B. trục trung gian.
- C. trục thứ cấp.
- D. vỏ li hợp.

Câu 72. Bộ phận nằm giữa động cơ và hộp số của hệ thống truyền lực ô tô là

- A. li hợp.
- B. hộp số.
- C. động cơ.
- D. trục các đăng.

Câu 73. Để giữ xe ô tô đứng yên trong thời gian dài, nhất là khi người lái rời khỏi xe thì hệ thống phanh được sử dụng là

- A. hệ thống phanh chân.
- B. hệ thống phanh chính.
- C. hệ thống phanh phụ.
- D. hệ thống phanh đỗ.

Câu 74. “Đối chiều mô men chủ động đến bánh xe để ô tô có thể chuyển động lùi.”, là nhiệm vụ của

- A. li hợp hoặc hộp số.
- B. li hợp.
- C. động cơ.
- D. hộp số.

Câu 75. Điền từ vào chỗ trống ... : ... trợ lực lái có tác dụng giảm nhẹ lực cần tác dụng lên ... để điều khiển hướng chuyển động của xe.

- A. bộ phận/cơ cấu lái.
- B. bộ phận/bánh xe.
- C. bộ phận/vành lái.
- D. hệ thống/vành lái.

Câu 76. Trong quá trình hệ thống làm mát bằng nước, tốc độ lưu động của nước được quyết định chủ yếu do

- A. ống phân phối nước lạnh.
- B. két nước.
- C. bơm nước.
- D. quạt gió.

Câu 77. Điền từ vào chỗ trống ... : Lớp xe ô tô được chế tạo từ cao su và có cấu tạo gồm nhiều lớp Các lớp sợi mảnh giúp tăng khả năng ... của lớp.

- A. đơn giản/ma sát.
- B. liên kết nhau/chống mòn.
- C. bảo vệ/đàn hồi.
- D. khá phức tạp/chịu lực.

Câu 78. Hệ thống trợ lực lái trên ô tô có

- A. 5 chi tiết.
- B. 9 chi tiết.
- C. 7 chi tiết.
- D. 3 chi tiết.

Câu 79. Hộp số thường ba trục trên ô tô có

- A. 7 chi tiết.
- B. 5 chi tiết.
- C. 9 chi tiết.
- D. 6 chi tiết.

Câu 80. Điền từ vào chỗ trống ... : Hệ thống khởi động có nhiệm vụ làm quay ... động cơ đến ... nhất định để ... có thể tự nổ máy được.

- A. bơm nhiên liệu/nguồng/dòng cơ.
- B. pít tông/độ cao/trục khuỷu.
- C. trục khuỷu/số vòng quay/dòng cơ.
- D. động cơ/số vòng quay/trục khuỷu.

Câu 81. Điền từ vào chỗ trống ... : Cùng với lớp bơm hơi, hệ thống treo có tác dụng giảm các ... giữa bánh xe với phần mâm mô trên mặt đường truyền đến người và hàng hoá trên xe, giúp xe ô tô chuyển động được ... và an toàn.

- A. lực ma sát/dễ dàng.
- B. phản lực/bình thường.
- C. lực cản/nhanh hơn.
- D. lực va đập/êm dịu.

Câu 82. Điền từ vào chỗ trống ... : Cơ cấu lái .. là loại cơ cấu lái đơn giản, sử dụng ... trên ô tô con.

- A. bánh răng – thanh răng/ít phổ biến.
- B. trục vít – cung răng/phổ biến.
- C. trục vít – con lăn/phổ biến.
- D. bánh răng – thanh răng/phổ biến.

Câu 83. Điền từ vào chỗ trống ... : Trên ô tô con, vành được chế tạo (đúc) bằng hợp kim nhôm liền với đĩa Trên ô tô tải và ô tô chở khách, vành được chế tạo ... bằng thép và được hàn với đĩa thành một khối.

- A. vành bánh xe/liền mạch.
- B. nan hoa/đúc.
- C. rời/thành một khối.
- D. thành một khối/rời.

Câu 84. Điền từ vào chỗ trống ... : Li hợp là bộ phận ... của hệ thống truyền lực, ... động cơ và hộp số.

- A. đầu tiên/nằm trước.
- B. thứ ba/nằm sau.
- C. thứ hai/nằm giữa.
- D. đầu tiên/nằm giữa.

Câu 85. Điền từ vào chỗ trống ... : Trước khi ô tô ra đời, hoạt động giao thông vận tải đường bộ rất Ngày nay, ô tô là phương tiện giao thông vận tải giữ vai trò ... đối với đời sống và sản xuất.

- A. khó khăn/quan trọng.
- B. thuận tiện/thiết yếu.
- C. bất tiện/chính.
- D. thừa thớt/nhộn nhịp.

Câu 86. Khi hệ thống làm mát bằng nước tuần hoàn cưỡng bức làm việc, van hằng nhiệt mở hoàn toàn đường thông với két nước, đóng đường thông với ống nước tắt về bơm, khi

- A. nhiệt độ nước làm mát đạt đến giới hạn (từ 80 °C đến 90 °C).
- B. nhiệt độ nước làm mát còn thấp (nhỏ hơn 80 °C).
- C. nhiệt độ nước làm mát vượt quá giới hạn (lớn hơn 90 °C).

D. quạt gió hút không khí vào.

Câu 87. Điền từ vào chỗ trống ... : Mô men đó được cơ cấu lái biến đổi (...) và được truyền qua ... cùng khớp cầu đến các bánh xe dẫn hướng, làm quay các bánh xe dẫn hướng.

A. giảm xuống/trợ lực lái.

B. tăng lên/các thanh đòn.

C. biến thiên/bán cầu.

D. đổi chiều/dẫn động lái.

Câu 88. Hộp số trên ô tô sử dụng động cơ đốt trong có

A. 2 nhiệm vụ.

B. 5 nhiệm vụ.

C. 4 nhiệm vụ.

D. 3 nhiệm vụ.

Câu 89. Hệ thống treo của ô tô được phân loại thành

A. 5 loại.

B. 3 loại.

C. 2 loại.

D. 4 loại.

Câu 90. Hệ thống phanh chính của ô tô được sử dụng trong quá trình

A. dừng xe.

B. đỗ xe.

C. quay đầu xe.

D. chuyển động.

Câu 91. Điền từ vào chỗ trống ... : Bánh xe là bộ phận của ô tô tiếp xúc ... để đỡ toàn bộ trọng lượng của xe và tiếp nhận các phản lực của ... tác dụng lên xe, giúp cho xe chuyển động được an toàn.

A. ma sát/lực kéo.

B. với mặt đường/mặt đường.

C. với mặt nước/mặt nước.

D. phản lực/chúng.

Câu 92. Khi động cơ đốt trong làm việc

A. pít tông chuyển động quay tròn, trục khuỷu tịnh tiến.

B. pít tông chuyển động tịnh tiến, thanh truyền quay tròn.

C. thanh truyền chuyển động tịnh tiến, trục khuỷu quay tròn.

D. pít tông chuyển động tịnh tiến, trục khuỷu quay tròn.

Câu 93. Hệ thống phanh trên ô tô được dùng để

A. truyền và biến đổi mô men chủ động đến các bánh xe chủ động để bánh xe quay.

B. tạo ra nguồn mô men chủ động giúp ô tô chuyển động.

C. điều khiển hướng chuyển động của ô tô.

D. điều khiển giảm tốc độ chuyển động của xe hoặc dừng xe lâu dài.

Câu 94. Loại cơ cấu lái đơn giản, sử dụng phổ biến trên ô tô con là cơ cấu lái

A. trục vít – con lăn (Worm and roller).

B. trục vít – cung răng (Worm and sector).

C. trục vít – êcu bi (Worm and recirculating ball).

D. bánh răng – thanh răng (Rack and pinion).

----- Hết -----